

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2021/HSPT
Ngày 14 - 9 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà.

Các Thẩm phán:

Ông Trần Văn Thái

Bà Phạm Thị Thuý Mai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thùy Dương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:
Bà Mầu Mai Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 47/2021/TLPT-HS ngày 23 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo Phạm Đình D do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 34/2021/HS-ST ngày 12 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên.

Bị cáo có kháng cáo:

Phạm Đình D (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 06 tháng 5 năm 1974 tại xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình; cư trú tại: Thôn B, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 07/10; Đảng, đoàn thể: Không; nghề nghiệp: Lái xe; con ông Phạm Đình O và bà Nguyễn Thị D; có vợ là Tạ Thị H và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại, “có mặt”.

Ngoài ra, trong vụ án còn có những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo, không bị kháng nghị Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 15 phút ngày 15 tháng 7 năm 2020, Phạm Đình D (có giấy phép lái xe hạng FC số 3400833xxxxx do Sở Giao thông vận tải thành phố Hải Phòng cấp ngày 26 tháng 8 năm 2015 có giá trị đến 26 tháng 8 năm 2020) điều khiển xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 15C- xxx.xx kéo theo rơ moóc, biển kiểm soát 15R- xxx.xx từ trụ sở Công ty H thuộc phường P, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc theo đường H để về khu công nghiệp Q, huyện M, thành phố Hà Nội. Khi D điều khiển xe ô tô đầu kéo kéo theo rơ moóc đến cách khu vực ngã tư giao cắt giữa đường N với đường H thuộc tổ dân phố X, phường P, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc khoảng 30m thì D có quan sát qua gương chiếu hậu, thấy phía sau xe ô tô có 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, biển kiểm soát 29Z1 – xxx.xx do anh Vũ Văn Q điều khiển đi phía sau cùng chiều. D bật xi nhan rẽ phải để xin đường rẽ vào đường N đi ra hướng xã , huyện M, thành phố Hà Nội. Khi D điều khiển xe ô tô đầu kéo đi vào ngã tư, D quan sát phía bên phải đầu xe không có người và phương tiện giao thông nhưng không quan sát được phía sau của rơ moóc nên điều khiển xe ô tô đầu kéo chuyển hướng rẽ phải đi vào đường N, còn phần rơ moóc đang di chuyển trên đường H thì xảy ra va chạm với xe máy do anh Q điều khiển phía ngoài bên phải dàn lốp thứ ba của xe đầu kéo 15C – xxx.xx kéo theo rơ moóc, làm anh Q và xe mô tô ngã đổ văng ra đường, lốp xe chèn vào người anh Q. Hậu quả: Anh Q tử vong, xe mô tô bị hư hỏng nhẹ.

Sau khi tai nạn xảy ra, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Phúc Yên đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, khám các phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông theo quy định của pháp luật và tạm giữ: 01 giấy phép lái xe hạng FC mang tên Phạm Đình D; 02 giấy chứng nhận đăng ký, 02 chứng nhận kiểm định của xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 15C- xxx.xx và rơmoóc biển kiểm soát 15R- xxx.xx đều mang tên Công ty T; 01 chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của xe ô tô.

Ngày 15 tháng 7 năm 2020, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Phúc Yên đã ra Quyết định số 324 trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc xác định nguyên nhân tử vong của anh Vũ Văn Q. Tại Kết luận giám định pháp y về tử thi số: 81/TT ngày 12 tháng 8 năm 2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: Nguyên nhân tử vong của bị hại anh Vũ Văn Q là do “Sốc đa chấn thương, không phục hồi”.

Quá trình điều tra, bị cáo D đã thăm hỏi, động viên và tự nguyện bồi thường thiệt hại về tài sản, chi phí mai táng, tổn thất tinh thần cho gia đình bị hại với tổng số tiền là 100.000.000 đồng. Đại diện hợp pháp của bị hại là ông Vũ Văn L đã nhận đủ số tiền, không yêu cầu bị cáo D phải bồi thường gì thêm và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo D.

Với nội dung nêu trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 34/2021/HS-ST ngày 12 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Phạm Đình D phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Đình D 01 (Một) năm tù. Thời hạn tù kể từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự, cấm bị cáo Phạm Đình D hành nghề lái xe trong thời hạn 01 (Một) năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 586, 591 Bộ luật Dân sự. Xác nhận bị cáo Phạm Đình D đã bồi thường thiệt hại về tài sản là chiếc xe máy, chi phí mai táng, tổn thất tinh thần cho đại diện hợp pháp của bị hại là ông Vũ Văn L tổng số tiền là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng). Ông Luân đã nhận đủ và không yêu cầu bồi thường gì thêm về dân sự.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 22/3/2021 bị cáo Phạm Đình D có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo. Lý do kháng cáo: Bị cáo là lao động chính và duy nhất, đang trực tiếp chăm sóc bố mẹ già ốm đau, vợ mắc bệnh hiểm nghèo cần người chăm sóc, các con còn nhỏ đang tuổi đi học. Bố bị cáo là người có công với cách mạng, gia đình luôn chấp hành chủ trương chính sách pháp luật của nhà nước.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc phát biểu quan điểm và đề nghị: Quá trình xét xử phúc thẩm bị cáo xuất trình tài liệu về việc hoàn cảnh gia đình bị cáo gặp nhiều khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, đang chăm sóc trực tiếp bố mẹ già yếu, vợ bị cáo thường xuyên ốm đau phải điều trị, các con bị cáo còn nhỏ cần người nuôi dưỡng; biên lai về việc tự nguyện nộp án phí hình sự sơ thẩm. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không phải áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Đình D, sửa bản án sơ thẩm theo hướng cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách 02 năm; về hình phạt bổ sung: Cấm bị cáo hành nghề lái xe trong thời hạn 01 (Một) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo Phạm Đình D làm trong thời hạn luật định, đơn hợp lệ nên được chấp nhận để xem xét giải quyết.

[2] Về nội dung vụ án: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản án sơ thẩm đã tóm tắt nêu trên. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, người liên quan, các biên bản khám nghiệm hiện

trường, biên bản khám nghiệm phương tiện vụ tai nạn giao thông, các kết luận giám định pháp y về tử thi người bị hại... và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được cơ quan điều tra thu thập khách quan, đúng pháp luật. Từ đó có đủ căn cứ để xác định: Khoảng 08 giờ 15 phút ngày 15 tháng 7 năm 2020, Phạm Đình D điều khiển xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 15C- xxx.xx, kéo theo rơ moóc biển kiểm soát 15R- xxx.xx đến khu vực ngã tư giao cắt giữa đường N với đường H thuộc tổ dân phố X, phường P, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc. D điều khiển xe chuyển hướng để rẽ vào đường N đi về hướng xã , huyện M, thành phố Hà Nội nhưng không chú ý quan sát, không giảm tốc độ về mức an toàn, nên phần má lốp bánh xe phía ngoài bên phải của dàn lốp thứ nhất rơ moóc biển kiểm soát 15R – xxx.xx va chạm với xe mô tô do anh Vũ Văn Q đang điều khiển phía sau cùng chiều. Hậu quả anh Q ngã ra đường lốp xe chèn vào người dẫn đến tử vong; xe mô tô hư hỏng nhẹ (thiệt hại 410.000 đồng).

[3] Với hành vi phạm tội nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Phạm Đình D về tội “ Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét đơn kháng cáo xin hưởng án treo của Phạm Đình D, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây ra thiệt hại về tính mạng của người khác, làm ảnh hưởng đến cuộc sống của gia đình bị hại, gây hoang mang cho những người tham gia giao thông. Vì vậy, cần phải xử lý bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, bản án sơ thẩm đã xét xử và quyết định mức hình phạt 01 năm tù đối với bị cáo là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã tích cực bồi thường cho gia đình bị hại; bị hại cũng có lỗi một phần do không làm chủ tốc độ, đồng thời tham gia giao thông khi nồng độ cồn (Ethanol) trong máu vượt quá quy định (73,5mg/100ml) nên đã vi phạm khoản 8 Điều 8 của Luật giao thông đường bộ quy định về các hành vi bị cấm; bị cáo có bố đẻ là ông Phạm Đình O là người có công với cách mạng được nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng Nhì; đại diện hợp pháp của bị hại là ông Vũ Văn L có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Tại cấp phúc thẩm bị cáo cung cấp các tài liệu, chứng cứ mới gồm: Biên lai tự nguyện nộp án phí hình sự sơ thẩm; Đơn xác nhận của chính quyền địa phương về việc hiện tại hoàn cảnh gia đình bị cáo gặp nhiều khó khăn, bố mẹ già luôn bị ốm đau, bệnh tật, vợ bị cáo mắc bệnh hiểm nghèo: Hen phế quản, thường xuyên đi điều trị tại tuyến viện Trung Ương, bị cáo có 03 con còn nhỏ đang trong độ tuổi học tập, bị cáo là lao động chính trong gia đình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do bị cáo được áp dụng nhiều tình tiết giảm

nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng nên đáng được hưởng khoan hồng của pháp luật và có đủ điều kiện để hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự, Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Do đó, cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Đình D, sửa bản án sơ thẩm theo hướng cho bị cáo được hưởng án treo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Cần áp dụng khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự, cấm bị cáo Phạm Đình D hành nghề lái xe trong thời hạn 01 (Một) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

[6] Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp quy định của pháp luật cần được chấp nhận.

[7] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[8] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Phạm Đình D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Đình D, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2021/HS-ST ngày 12/3/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

1. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Phạm Đình D phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Phạm Đình D 01 (Một) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (Hai) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Phạm Đình D cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Trường hợp bị cáo Phạm Đình D thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự, cấm bị cáo Phạm Đình D hành nghề lái xe trong thời hạn 01 (Một) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

3. Về án phí: Bị cáo Phạm Đình D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên;
- Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên;
- Công an thành phố Phúc Yên;
- Chi cục THA dân sự thành phố Phúc Yên;
- UBND xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình;
- Bị cáo;
- Lưu HS, Toà HS, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Hà